

Số: 930 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (Văn bản số 800/STC-QLNS ngày 02/4/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2019 theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT. *MM*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng
Đặng Trọng Thăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
QUÝ I NĂM 2019**

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước thực hiện 3 tháng đầu năm 5.367,3 tỷ đồng, đạt 40,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 130,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng thu ngân sách địa phương (NSĐP) ước thực hiện 3 tháng đầu năm 4.968,6 tỷ đồng, đạt 46,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 141,1% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó:

1.1. Thu nội địa: ước thực hiện 1.578 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,4% tổng thu NSNN, đạt 25% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 153% so với cùng kỳ năm 2018.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: ước thực hiện 220 tỷ đồng, đạt 20% dự toán giao, bằng 41,7% so với cùng kỳ năm 2018.

1.3. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 1.415,6 tỷ đồng.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: ước thực hiện 2.002,6 tỷ đồng, đạt 36,4% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi NSĐP ước thực hiện 3 tháng đầu năm 2.770,5 tỷ đồng, đạt 26% dự toán giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 1.302,9 tỷ đồng, đạt 57,7% dự toán năm, bằng 108% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 47% tổng chi NSĐP.

2.2. Chi tiêu dùng thường xuyên: ước thực hiện 3 tháng là 1.447,7 tỷ đồng, đạt 18,4% dự toán giao, bằng 87,3% so với cùng kỳ năm 2018, đã đáp ứng nhu cầu chi lương, các khoản an sinh xã hội, chi trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán, cụ thể:

Sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện 0,98 tỷ đồng, đạt 3,4% dự toán năm; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 594,7 tỷ đồng, đạt 19,3% dự toán năm, bằng 90% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch ước thực hiện 18,1 tỷ đồng, đạt 17,5% dự toán năm, bằng 98% so với cùng kỳ; sự nghiệp y tế, dân số KHH ước thực hiện 81,1 tỷ đồng, đạt 10,7% dự toán năm, bằng 82% so với cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội ước thực hiện 208,2 tỷ đồng, đạt 21,9% dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ; chi quản lý hành chính ước thực hiện 365,6 tỷ đồng, đạt 24,1% dự toán năm, bằng 89% so với cùng kỳ; chi an ninh quốc phòng ước thực hiện 66,2 tỷ đồng, đạt 29,6% dự toán năm, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2018.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 930 /QĐ-UBND ngày 9 /4/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN. NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG THU NSNN	13.223.143	5.367.346	40,6	130,4
A	TỔNG THU NSDP	10.687.597	4.968.696	46,5	141,1
I	Thu NSNN trên địa bàn	7.412.000	1.798.003	24,3	113,9
1	Thu nội địa	6.312.000	1.578.003	25,0	153,0
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	1.100.000	220.000	20,0	41,7
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyển sang		1.415.646		
III	Trợ cấp NSTW	5.498.801	2.002.668	36,4	100,0
IV	Thu tạm từ quỹ dự trữ tài chính		105.000		105,0
V	Trợ cấp bổ sung các CTMT quốc gia	312.342	26.028		
VI	Các khoản ghi thu trên địa bàn		20.000		
B	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	2.770.560	25,9	91,0
I	Chi cân đối NSDP	10.314.755	2.750.560	26,7	103,2
1	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	1.302.870	57,7	108,0
2	Chi thường xuyên	7.859.212	1.447.690	18,4	87,3
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
5	Dự phòng ngân sách	192.830			
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	312.342			
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		20.000		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	60.500			
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	60.500			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số: 930/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.412.000	1.798.003	24,3	113,9
I	Thu nội địa	6.312.000	1.578.003	25,0	153,0
1	Thu từ khu vực DNNN	430.000	107.553	25,0	108,7
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100.000	36.992	37,0	49,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.760.000	452.313	25,7	128,1
4	Thuế thu nhập cá nhân	200.000	59.537	29,8	101,9
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.165.000	248.777	11,5	145,8
6	Lệ phí trước bạ	260.000	77.143	29,7	122,0
7	Thu phí, lệ phí	100.000	27.956	28,0	106,8
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.141.000	510.358	44,7	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000	589		
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	497.257	49,7	243,5
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130.000	12.512	9,6	31,0
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	8.497	56,6	
10	Thu lợi nhuận còn lại	5.000	600		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	43.000	12.277	28,6	107,9
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	9.000	50,0	84,5
13	Thu khác ngân sách	75.000	27.000	30,2	82,8
14	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách	-	-		
II	Thu từ đầu thô	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.100.000	220.000	20,0	41,7
IV	Thu viện trợ	-	-		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	4.876.454	1.399.353	28,7	
1	Từ các khoản thu phân chia	3.188.140	566.254		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.688.314	833.099		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 930/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	So sánh (%)	
				DT NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	2.770.560	25,9	91,0
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.314.756	2.750.560	26,7	103,2
I	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	1.302.870	57,7	108,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.257.764	1.302.870	57,7	108,0
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công ích				
II	Chi thường xuyên	7.859.212	1.447.690	18,4	87,3
1	Chi ANQP	223.914	66.184	29,6	97,0
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.076.927	594.675	19,3	90,0
3	Chi sự nghiệp y tế, DS KHH GD	754.409	81.079	10,7	82,0
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	29.085	981	3,4	128,0
5	Chi sự nghiệp văn hóa TT.TT & DL	103.644	18.126	17,5	98,0
6	Chi SN phát thanh truyền hình	46.963	7.530	16,0	97,0
7	Chi đảm bảo XH	949.736	208.151	21,9	87,0
8	Chi sự nghiệp kinh tế	804.527	67.600	8,4	47,0
	Trong đó:				
	-Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi	48.569	15.769		
	-SN kinh tế khác	304.071	14.116		
	-Chi hỗ trợ cho DN do miễn giảm thủy lợi phí	295.142	33.276		
9	Chi sự nghiệp Tài nguyên và môi trường	241.610	28.289	11,7	117,0
10	Chi quản lý hành chính	1.517.890	365.620	24,1	89,0
11	Chi trợ giá	15.500	3.000	19,4	85,0
12	Chi khác ngân sách	87.006	6.457	7,4	158,0
13	Chi vốn dự bị động viên	8.000			
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500			
IV	Dự phòng ngân sách	192.830			
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450			
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	312.342			
C	CÁC KHOẢN GHI CHI TRÊN ĐỊA BÀN		20.000		